TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 270/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/5/2023
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mẫn
Ông Danh Tuấn

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sá t nhân dân huyện Giồng Riềng :*** *Không tham gia phiên tòa*

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 107/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 2 năm 2023 vụ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn, nuôi con chung*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 122/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa :

1.Nguyên đơn: Chị Lý Kim H, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2.Bị đơn: Anh Cao Văn H, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Kim H trình bày:

Chị và anh Cao Văn H trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào tháng 7/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 18/8/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng đi làm công ty khác nhau không có thời gian chăm sóc cho nhau, chị nghe nói anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị có khuyên nhưng lúc đầu anh H chối không thừa nhận. Sau đó, anh H công khai mối quan hệ, anh em bên gia đình chồng cũng góp ý kiến nhưng anh H bỏ ngoài tai không nghe, chị nhận thấy rằng tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau, vợ

chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn H; Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Văn Th, sinh ngày 27/5/2004, Cao Thị Thanh T, sinh ngày 16/01/2008; con tên Th đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; con tên T hiện đang ở với chị, chị xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Cao Văn H đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai , thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tạ i phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Lý Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị và anh Hà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh H đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tống đạt nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không tham gia phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do . Xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối v ới anh Cao Văn H.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị H và anh H trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào tháng 7/2003, anh chị có đăng kí kết hôn vào ngày 18/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do đi làm công ty, không có thời gian quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, cũng tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho anh H nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án biết về việc chị H xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, bền vững lâu dài, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc lẫn nhau, kể từ khi chị H và anh H sống ly thân cho đến nay, anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, mạnh ai người đó sống. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử chấp nhận cho chị Lý Kim H được ly hôn với anh Cao Văn H.

{2.2} Về con chung : Anh chị có 02 người con chung tên Cao Văn Th, sinh ngày 27/5/2004, Cao Thị Thanh T, sinh ngày 16/01/2008, con tên Th đã trưởng

thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; con tên T hiện đang với chị, chị xin được tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho anh H nhưng anh H không thể hiện ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc chị H xin được nuôi cháu T. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị H và anh H sống ly thân cho đến nay, cháu T sống với chị H, chị vẫn chăm sóc cho cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh H không tới lui thăm nom chăm sóc con mà để mặc chị H nuôi con. Mặt khác, tại bản tự khai cháu T có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ, việc tự nguyện trên của cháu không bị ép buộc. Ngoài ra, xét về khả năng kinh tế tại phiên tòa hôm nay chị H xác định có thu nhập ổn định từ việc đi làm công ty nên đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dạy con. Cho nên, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử giao cháu Cao Thị Thanh T, sinh ngày 16/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

{2.3} Về tài sản chung; nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lý Kim H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 3493 ngày 13/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lý Kim H được ly hôn với anh Cao Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Cao Thị Thanh T, sinh ngày 16/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lý Kim H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 3493 ngày 13/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị H được tính kể ngày tuyên án (ngày 18/5/2023). Anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục thi hành án;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng*